



TIỂU DẪN

Hồ Biểu Chánh (1885 – 1958) tên khai sinh là Hồ Văn Trung, quê ở làng Bình Thành (nay là xã Thành Công, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang). Thuở nhỏ học chữ Nho, sau học chữ quốc ngữ, làm công chức ở nhiều nơi, am hiểu sâu sắc cuộc sống và con người Nam Bộ. Năm 1909, ông viết truyện dài đầu tay *U tình lục* bằng thể thơ lục bát. Ông sáng tác đều đặn, cẩn mẫn, thử sức trong nhiều lĩnh vực (khảo cứu, phê bình, làm thơ, viết tuồng hát,...), nhưng nổi tiếng hơn cả trong lĩnh vực tiểu thuyết, được xem là một trong số ít những người tiên phong đặt nền móng cho tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Ông để lại 64 cuốn tiểu thuyết đậm đặc dấu ấn cuộc sống và tính cách con người Nam Bộ.

Cha con nghĩa nặng là tác phẩm thứ 15 của Hồ Biểu Chánh, xuất bản năm 1929. Trần Văn Sứu là một nông dân hiền lành, chăm chỉ. Sứu lấy thị Lụu, sinh được ba người con : Tí, Quyên, Sung. Sứu thương vợ, yêu con, nhưng không may gặp phải người vợ tính cách xấu xa. Một hôm, Sứu bắt gặp vợ ngoại tình với hương hào Hội⁽¹⁾. Thị Lụu đã không biết hối lỗi, lại còn ăn nói hỗn hào, rồi níu giữ chồng cho tình nhân chạy thoát. Trong giây phút tức giận, Sứu xô vợ, không may vợ ngã vấp vào phản chết ngay. Sứu bỏ trốn. Mọi người lại tưởng anh đã nhảy xuống sông tự tử. Anh em thằng Tí về ở với ông ngoại là hương thị Tào⁽²⁾. Sung ốm chết, Tí và Quyên đi làm thuê cho bà hương quán Tồn⁽³⁾, được bà thương, gây dựng gia đình cho cả hai đứa, và Quyên trở thành con dâu của bà. Sau mười mấy năm trốn tránh, Sứu lên về quê thăm con. Được bố vợ cho biết cuộc sống của hai đứa con đều ổn định và hạnh phúc, sự có mặt của anh lúc này là bất lợi, Sứu vội vã ra đi... Sau đó, Trần Văn Sứu được xoá án và cha con đoàn tụ. Đoạn trích dưới đây kể lại sự việc Sứu bỏ đi sau khi lên về thăm con, thằng Tí chạy theo cha và hai cha con gặp nhau trên cầu Mê Túc.

VĂN BẢN

Xuống tới cầu Mê Túc, phần thì mệt, phần thì mỏi cẳng, nên Trần Văn Sứu ngồi dựa cầu mà nghỉ. Trên trời trăng thanh vắng vặc ; dưới sông dòng bích⁽⁴⁾ nao nao. Cảnh im lìm, mà lòng lại bồi hồi ; con vui sướng, còn cha thì sầu não.

Trần Văn Sứu ngồi khoanh tay ngó dòng nước chảy một hồi rồi nói trong trí rằng : “Bây giờ mình còn sống nữa làm gì ! Bấy lâu nay mình lăn lóc chịu cực khổ mà sống, ấy là vì mình thương con, mình sợ nó không hiểu việc xưa rồi nó trở oán mình, mình sợ nó bơ vơ đói rách, mà tội nghiệp thân nó. Bây giờ mình biết rõ nó thương mình, nó còn kính trọng mình, mà nó lại gần được giàu có sung sướng hết thảy nữa, vậy thì nên chết rồi, chết mới quên hết việc cũ được, chết đặng⁽⁵⁾ hết buồn rầu cực khổ nữa”.

(1), (2), (3) *Hội, Tào, Tồn* là tên người ; *hương hào, hương thị, hương quán* là những chức dịch ở làng quê Nam Bộ thời thực dân phong kiến.

(4) *Dòng bích* : dòng nước biếc.

(5) *Đặng* : đế.

Anh ta nghĩ vậy rồi nhắm mắt lại. Anh ta thấy thị Lựu nầm ngay đơ trên bộ ván, miệng nhều⁽¹⁾ mấy giọt máu đỏ lòm, mắt hết thần mà còn mở tráo⁽²⁾. Anh ta lại thấy buổi chiều anh ta ở ngoài ruộng đi về, con Quyên thằng Tí chạy ra, đứa níu áo, đứa nầm tay mà nói dỗ dέ⁽³⁾. Anh ta thấy cái cảnh gia đình ngày trước rõ ràng trước mắt, thì anh ta đau đớn trong lòng quá, chịu không được, nên vùng đứng dậy và nói lớn lên rằng : “Mấy con ơi ! Cha chết nhé. Mấy con ở lại mạnh giỏi, để cha theo mẹ con cho rồi”. Anh ta vừa nói vừa chui qua lan can cầu. Anh ta vừa mới đút đầu, bỗng có người chạy lên cầu và hỏi rằng : “Ai đó ? Phải cha đó không cha ?”.

Trần Văn Sủu giật mình, tháo đầu trở vô, rồi day⁽⁴⁾ mà ngó. Thằng Tí chạy riết⁽⁵⁾ lại nầm tay cha nó, dòm sát trong mặt mà nhìn, rồi ôm cứng trong lòng mà nói : “Cha ôi ! Cha ! Cha chạy đi đâu dữ vậy”. Lúc ấy Trần Văn Sủu mất trí khôn, hết nghị lực, máu trong tim chảy thành thích, nước trong mắt tuôn ròng ròng, đứng xui xị xui lơ⁽⁶⁾, không nói được một tiếng chi hết.

Cha con ôm nhau mà khóc một hồi rồi buông ra. Trần Văn Sủu ngồi trên dọc dựa lan can cầu, rồi nói rằng : “Thôi con về đi”. Thằng Tí lắc đầu nói rằng :

- Con về không được. Bấy lâu nay con tưởng cha đã chết rồi, té ra cha còn sống. Vậy thì bây giờ cha đi đâu con theo đó.
- Con đừng có cãi cha. Con phải vềặng lo cưới vợ.
- Cưới vợ làm gì ? Cưới vợặng báo hại như má báo hại cha hồi trước đó sao ?
- Con không nên phiền trách⁽⁷⁾ má con. Má con có quấy là quấy với cha, chứ không quấy với con. Mà cha đã quên cái lỗi của má con rồi, sao con còn nhớ làm chi ?
- Quên sao cho được !
- Phải quên đi, đừng có nhớ nữa. Tại mạng số của cha vậy, chó không phải tại má con đâu. Má má con làm quấy, thì sự chết đó đã thuộc cái quấy⁽⁸⁾ hết rồi ; bây giờ quấy về phần cha, chó má con hết quấy nữa.
- Cha nói vậy thì con xin nghe lời cha. Thôi, cha trở về nhà với con.
- Huý ! Về sao được ?
- Sao vậy ?
- Về rồi làng tổng họ đến bắt còn gì ?

(1) Nhều : úa ra.

(2) Mở trao tráo : mở thao láo, mở to.

(3) Nói dỗ dέ : nói nhô nhẹ, thỏ thê.

(4) Day : quay lại.

(5) Chạy riết : chạy thật nhanh, vội vã.

(6) Xui xị xui lơ : ủ rũ.

(7) Phiền trách : phàn nàn, chê trách.

(8) Quấy : sai trái.

Thằng Tí nghe nói như vậy thì nó tinh ngô, nên ngồi lặng thính mà suy nghĩ. Cách một hồi nó mới nói rằng :

- Bây giờ làm sao ?
- Để cha đi. Cha đi cho biệt tích, đặng con lấy vợ và con Quyên cưới chồng mới tử tế được.
- Cha đi đâu ?
- Đi đâu cũng được.
- Hễ cha đi thì con đi theo.
- Để làm gì ?
- Đi theo đặng làm mà nuôi cha ; chừng nào cha chết rồi con sẽ về.
- Con đừng có tính bậy. Con phải ở nhà làm mà nuôi ông ngoại.
- Có trâu, có lúa sẵn đó, ông ngoại làm mà ăn, cần gì con nuôi nứa. Lại có con Quyên ở nhà đó. Cậu Ba Giai cưới nó đấy, nó giàu có, thiếu gì tiền bạc, nó giúp đỡ ông ngoại được rồi. Bây giờ có một mình cha nghèo khổ, vậy con phải làm mà nuôi cha chứ.

Trần Văn Sửu nghe con nói mấy điều hiểu nghĩa ấy thì anh ta cảm xúc quá, nên ngồi khóc nứa. Lúc ấy anh ta lấy làm bối rối, không biết liệu lẽ nào cho xuôi. Thấy con bịn rịn, muốn ở lại đặng cha con sum hiệp⁽¹⁾, thì sợ làng tổng bắt ; nghĩ đến con nên trốn ra đi đặng biệt tích cho rồi, thì đau đớn đi không đành. Hai cha con ngồi khít một bên nhau, cha thì lo, con thì tính, cả hai đều lặng thính ; song một lát thằng Tí đụng cánh tay nó vào cánh tay cha nó một cái, dường như nó thăm chừng coi cha nó còn ngồi đó không.

Cha con dan díu bịn rịn cho đến sao Mai mọc, Trần Văn Sửu mới nói rằng :

- Cha tính như vậy, để cha nói cho con nghe thử coi được hay không. Cha lấy giấy thuế thân theo dân Thổ⁽²⁾, tên cha là Sơn Rùm, bây giờ cha nói tiếng Thổ giỏi lắm. Cha tính thôi để cha xuống Láng Thó hoặc Ba Si, cha vô sóc⁽³⁾ kiếm chỗ ở đậu mà làm mướn. Có như vậy mới khỏi lo ai bắt được, mà lâu lâu con lên đến thăm cha.
- Theo lời cha tính đó thì cha còn sống mà cũng như cha chết. Phải giấu tên giấu họ hoài, con đến thăm cũng phải núp lén, không dám đến chán chường⁽⁴⁾.
- Phải vậy mới yên được.
- Tính sao cũng được, miễn là con còn có thể gần cha được thôi. Mà cha ở với Thổ, thì cực khổ tội nghiệp cho cha lắm.
- Có sao đâu mà tội nghiệp. Hơn mười năm nay cha đau lòng cực xác không biết chừng nào mà kể cho xiết. Bây giờ cha được vui lòng rồi, dầu lao khổ tẩm thân lại nê gì. Cha tính phải làm như vậy mới xong, con phải nghe lời cha mà trở về đi.

(1) *Sum hiệp* : sum họp.

(2) *Thổ* (phương ngữ Nam Bộ) : cách gọi đồng bào dân tộc thiểu số trước Cách mạng, bây giờ không dùng ; ở đây chỉ người Khmer.

(3) *Sóc* (tiếng Khmer) : buôn, làng.

(4) *Chán chường* : ở đây có nghĩa là thoái mái, thoả thích.

Thằng Tí ngồi ngâm nghī mà nói rằng :

– Con không đành để cha đi một mình. Con muốn theo cha mà kiếm chỗ cho cha ăn ở yên nơi rồi con sẽ về.

– Con đi như vậy, ông ngoại không biết con đi đâu, ông ngoại lo sợ, thêm cực lòng⁽¹⁾ cho ông ngoại nūa.

– Thôi, cha trở về nhà với con một chút đặng con thưa với ông ngoại hay, rồi con đi với cha.

– Trở về rồi con Quyên nó thấy nó càng khó lòng nūa.

– Nó ở dưới nhà bà hương quản, chớ có ở nhà đâu mà thấy.

– Trời gần sáng rồi, trở về Giồng Ké, họ gặp cha rồi làm sao ? Không được đâu. Con trở về, để cha đi một mình, trong ít būa cha kiếm chỗ ăn ở xong rồi cha sẽ lén về mà cho con hay.

– Con không muốn để cha đi một mình. Như cha sợ họ gặp thôi thì cha lên chòi ruộng⁽²⁾ của con ở trong làng Phú Tiên, cha nằm đó mà chờ con. Con chạy về Giồng Ké thưa với ông ngoại một chút xíu rồi con trở lại liền.

Trần Văn Sứ ban đầu còn dục dặc⁽³⁾, mà bị con thôi thúc quá, anh ta không thể không làm vừa lòng nó được, nên phải đứng dậy mà đi với nó trở lên Phú Tiên.

(HỒ BIỂU CHÁNH, *Cha con nghĩa nặng*,
NXB Đức Lưu Phương, Sài Gòn, 1938)

HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Đọc kĩ đoạn trích, gắn phần tóm tắt truyện ở trên với diễn biến sự việc trong đoạn trích thành một mạch truyện xuyên suốt.
2. Phân tích, làm rõ tình nghĩa cha con trong đoạn trích (tình cha đối với con, tình con đối với cha).
3. Để thể hiện chủ đề “cha con nghĩa nặng”, tác giả đã tạo ra những tình huống nghệ thuật có kịch tính cao (mâu thuẫn giữa tình cha thương con và hạnh phúc của con, giữa hạnh phúc của con với tình con thương cha). Hãy tìm hiểu và làm rõ tình huống nghệ thuật giàu kịch tính đó.
4. Qua hai nhân vật Trần Văn Sứ và thằng Tí, hãy nêu lên vài cảm nghĩ về tính cách con người Nam Bộ.
5. Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện, miêu tả nhân vật, sử dụng ngôn ngữ trong đoạn trích.

(1) *Cực lòng* : đau đớn trong lòng.

(2) *Chòi ruộng* : lều để canh thú đến phá cây cối, hoa màu ở ruộng.

(3) *Dục dặc* : trù trừ, ngăn ngại.